

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY**

**TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Từ 01/11/2023 đến 30/11/2023**

*Kèm theo Thông báo số 37/TB-UBND ngày 06/12/2023 của UBND xã Thanh Thủy*

| STT | Đơn vị               | Số lượng hồ sơ tiếp nhận |            |                     |                 |             | Số lượng hồ sơ đã giải quyết |           |          |         | Số lượng hồ sơ đang giải quyết |          |         |
|-----|----------------------|--------------------------|------------|---------------------|-----------------|-------------|------------------------------|-----------|----------|---------|--------------------------------|----------|---------|
|     |                      | Tổng số                  | Trong kỳ   |                     |                 | Từ kỳ trước | Tổng số                      | Trước hạn | Đúng hạn | Quá hạn | Tổng số                        | Đúng hạn | Quá hạn |
|     |                      |                          | Trực tuyến | Tỷ lệ hs trực tuyến | Trực tiếp, DVBC |             |                              |           |          |         |                                |          |         |
| (1) | (2)                  | (3)                      | (4)        |                     | (5)             | (6)         | (7)                          | (8)       | (9)      | (10)    | (11)                           | (12)     | (13)    |
| 1   | <b>Xã Thanh Thủy</b> | 401                      | 218        | 99,09               | 2               | 181         | 216                          | 216       | 0        | 0       | 185                            | 185      | 0       |

Ủ Y BAN NHÂN DÂN XÃ THANH THỦY

THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Từ 01/11/2023 đến 30/11/2023

Kèm theo Thông báo số 37/TB-UBND ngày 06/12/2023 của UBND xã Thanh Thủy

| TT | Đơn vị (Cơ quan) | Số hoá hồ sơ TTHC khi Tiếp nhận |                           |                                  |                                         |                                                 | Số hoá kết quả giải quyết TTHC |                                   |                            |                            |
|----|------------------|---------------------------------|---------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------------------|----------------------------|----------------------------|
|    |                  | Số hồ sơ Tiếp nhận              | Số hồ sơ chưa số hoá TPHS | Số hồ sơ có số hoá thành phần HS | Số hồ sơ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ | Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần HS khi tiếp nhận | Số hồ sơ đã giải quyết         | Số hồ sơ chưa số hoá kết quả TTHC | Số hồ sơ có số hoá kết quả | Tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ |
| A  | B                | (1)                             | (2)                       | (3)                              | (4)                                     | (5)=(4)/(                                       | (6)                            | (7)                               | (8)                        | (9)=(8)/(6                 |
| 1  | Xã Thanh Thủy    | 220                             | 0                         | 220                              | 220                                     | 100.00                                          | 216                            | 1                                 | 215                        | 99,54                      |